

Số: 137/2015/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 17 tháng 7 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 9  
(Từ ngày 15/7 đến ngày 17/7/2015)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 2832/TTr-UBND ngày 9/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của các đại biểu tại kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định về chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

*(có quy định cụ thể kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua. Quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày 01/01/2016.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 34/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quyết định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá X, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2015/.

**Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội;
- VP Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: NV, TC, LĐ-TB&XH;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, CA tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Thu**

**QUY ĐỊNH**

*(Về chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh kèm theo Nghị quyết số: 137/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)*

**Điều 1.** Quy định về chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở thôn, làng, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) trên địa bàn tỉnh.

1. Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

a) Chức danh (cấp xã có 20 chức danh):

- Khối Đảng có 04 chức danh gồm: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Tuyên giáo, Dân vận, Tổ chức Đảng (đảm nhận công việc của Văn phòng Đảng ủy cấp xã theo phân công);

- Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có 05 chức danh gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân (nơi có hoạt động nông, lâm, ngư nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân), Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh kiêm Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên;

- Các tổ chức xã hội có 02 chức danh gồm: Chủ tịch Hội người Cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Khối chính quyền có 09 chức danh gồm: Phó trưởng Công an (nơi chưa bố trí tổ chức Công an chính quy), Công an viên thường trực (làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ hằng ngày tại trụ sở hoặc nơi làm việc Công an xã), Chỉ huy Phó Ban chỉ huy Quân sự, Dân tộc – Tôn giáo, Biên giới (nơi có đường biên giới với Vương quốc Cam Pu Chia), Thú y – Chăn nuôi, Quản lý Nhà văn hóa (nơi có Nhà văn hóa theo quy định), Phụ trách Đài Truyền thanh (nơi có Đài Truyền thanh theo quy định), Bảo vệ (nơi không có Công an viên thường trực hoặc Dân quân thường trực theo quy định).

b) Các chức danh được bố trí tăng thêm người để đảm nhận công việc:

- Phó trưởng Công an được bố trí không quá 02 người ở nơi được Bộ Công

an quy định là trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự và những nơi được xếp loại 1, loại 2 theo quy định tại Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.

- Công an viên thường trực được bố trí không quá 03 người tại địa bàn xã được quy định là trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; có yêu cầu làm nhiệm vụ thường trực 24/24 giờ hằng ngày.

- Chỉ huy Phó Ban chỉ huy Quân sự được bố trí không quá 02 người tại xã được quy định là trọng điểm về quốc phòng – an ninh và những xã loại 1, loại 2 theo quy định tại Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ.

c) Số lượng: Đối với cấp xã loại 1 tối đa không quá 22 người, cấp xã loại 2 tối đa không quá 20 người, cấp xã loại 3 tối đa không quá 19 người. Việc bố trí các chức danh và số lượng người tăng thêm theo quy định tại điểm a và điểm b của khoản 1, Điều này phải hợp lý, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, công việc cụ thể ở địa phương; không nhất thiết cấp xã nào cũng phải bố trí tối đa số chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

2. Chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

a) Chức danh (ở thôn có 04 chức danh):

- Bí thư Chi bộ;

- Trưởng thôn, làng, Tổ trưởng Tổ dân phố (gọi chung là Trưởng thôn);

- Công an viên ở nơi không tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ. Tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, UBND cấp huyện xem xét bố trí tăng thêm 01 Công an viên ở thôn thuộc địa bàn xã trọng điểm, phức tạp về an ninh - trật tự và những xã loại 1, xã loại 2;

- Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở nơi có tổ chức lực lượng bảo vệ dân phố theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Số lượng: Các chức danh quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này được bố trí không quá 03 người.

3. Chế độ, chính sách đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn:

a) Mức phụ cấp, trợ cấp hằng tháng:

STT	Nhóm chức danh hoạt động không chuyên trách quy định tại khoản 1 và khoản 2 của điều 1 Nghị quyết này	Mức phụ cấp	Mức trợ cấp
1	14 chức danh gồm: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Tuyên giáo, Dân vận, Tổ chức Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến	1,0 Mức lương cơ sở	

	binh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh – Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên, Phó trưởng Công an, Chỉ huy Phó Ban chỉ huy Quân sự, Dân tộc – Tôn giáo, Thú y – Chăn nuôi, Bảo vệ.		
2	05 chức danh gồm: Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội người Cao tuổi, Cán bộ theo dõi biên giới, Quản lý Nhà văn hóa, Phụ trách Đài Truyền thanh.	0,85 Mức lương cơ sở	
3	Công an viên thường trực.	1,0 Mức lương cơ sở	0,05 Mức lương cơ sở/ngày làm nhiệm vụ thường trực.
4	04 chức danh gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Công an viên, Trưởng Ban công tác Mặt trận nơi có lực lượng bảo vệ dân phố.	0,75 Mức lương cơ sở	

b) Chế độ kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm hằng tháng:

- Nguyên tắc bố trí kiêm nhiệm: Thực hiện kiêm nhiệm không quá 01 chức danh. Chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm. Chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn do cán bộ, công chức cấp xã hoặc những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn kiêm nhiệm.

- Thực hiện việc kiêm nhiệm ở cấp xã: Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy (Chi ủy) kiêm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng, công tác Tuyên giáo; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiêm công tác Dân vận; Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách lĩnh vực xã hội kiêm Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Công chức Văn hóa – Xã hội phụ trách lĩnh vực văn hóa kiêm phụ trách Đài Truyền thanh; Bí thư Đoàn Thanh niên kiêm cán bộ quản lý Nhà văn hóa.

Ngoài ra, căn cứ thực tế tại địa phương để UBND cấp huyện xem xét bố trí cán bộ, công chức cấp xã đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định kiêm nhiệm các chức danh hoạt động không chuyên trách còn lại ở cấp xã (trừ chức danh Phó trưởng Công an, Chỉ huy Phó Ban chỉ huy Quân sự, Công an viên thường trực).

- Thực hiện việc kiêm nhiệm ở thôn: Bí thư hoặc Phó bí thư Chi bộ thôn có thể kiêm Trưởng thôn. Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thể được bầu làm Bí thư hoặc Phó bí thư Chi bộ thôn.

- Mức phụ cấp kiêm nhiệm: Cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 85% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách bổ trí kiêm nhiệm.

c) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn bằng 3% mức phụ cấp hằng tháng (trừ những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế), phần còn lại cá nhân tự đóng theo mức quy định.

d) Hỗ trợ nhằm khuyến khích người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (trừ trường hợp đương chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) đảm nhận chức danh không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn: Hỗ trợ thêm 0,40 mức lương cơ sở đối với người có trình độ Đại học, 0,30 mức lương cơ sở đối với người có trình độ Cao đẳng, 0,20 mức lương cơ sở đối với người có trình độ Trung cấp.

đ) Thực hiện khoán kinh phí bảo đảm các chế độ, chính sách quy định tại điểm a, b, c, d của khoản 3 Điều này cụ thể như sau:

Mức khoán quỹ phụ cấp hằng tháng ở cấp xã tối đa là 33,25 mức lương cơ sở; mức khoán quỹ phụ cấp hằng tháng ở thôn tối đa là 4,18 mức lương cơ sở. Căn cứ mức khoán quỹ phụ cấp tối đa hằng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức khoán quỹ phụ cấp cụ thể hằng tháng của từng xã, phường, thị trấn và thôn, làng, tổ dân phố thuộc tỉnh trong năm.

4. Thực hiện chế độ khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn:

a) Các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn được khoán kinh phí hoạt động gồm: Ở cấp xã có Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Ở thôn có Ban công tác Mặt trận, Chi Hội Cựu chiến binh, Chi Hội Phụ nữ, Chi Hội Nông dân, Chi Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

b) Mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động hằng tháng đối với mỗi tổ chức chính trị - xã hội: Ở cấp xã, cấp xã loại 1 là 0,7 mức lương cơ sở; cấp xã loại 2 là 0,65 mức lương cơ sở; cấp xã loại 3 là 0,6 mức lương cơ sở. Ở thôn, đối với thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự; thôn thuộc xã biên giới; thôn thuộc xã đặc biệt khó khăn và thôn thuộc xã loại 1, xã loại 2 là 0,55 mức lương cơ sở. Các thôn còn lại là 0,5 mức lương cơ sở.

Ngoài mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động nêu trên, tùy theo điều kiện và khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động phù hợp với nhiệm vụ thực tế.

5. Chế độ, chính sách khác:

a) Hỗ trợ hằng tháng bằng 0,50 mức lương cơ sở đối với Phó bí thư Chi bộ (thôn, liên thôn), Phó trưởng thôn, làng, Tổ phó Tổ dân phố (gọi chung là Phó trưởng thôn), Trưởng Ban công tác Mặt trận ở nơi không có tổ chức lực lượng bảo

vệ dân phổ theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP.

b) Hỗ trợ thu hút hàng tháng đối với Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn TNCSHCM thôn, Phó bí thư Chi bộ, Phó trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận (nơi không có tổ chức lực lượng bảo vệ dân phổ theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP), trừ trường hợp đương chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước: mức 0,40 mức lương cơ sở nếu có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Đại học, 0,30 mức lương cơ sở nếu có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Cao đẳng và 0,20 mức lương cơ sở nếu có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Trung cấp.

## **Điều 2. Kinh phí thực hiện:**

1. Thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ở thôn, làng, tổ dân phố (gọi chung là thôn) từ nguồn khoán quỹ phụ cấp của ngân sách Trung ương và kinh phí từ ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

a) Nguồn từ ngân sách Trung ương: Cấp xã loại 1 là 20,3 mức lương cơ sở; cấp xã loại 2 là 18,6 mức lương cơ sở; cấp xã loại 3 là 17,6 mức lương cơ sở. Đối với thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã biên giới; thôn thuộc xã có khó khăn về ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính và thôn thuộc xã loại 1, xã loại 2 là 5,0 mức lương cơ sở. Các thôn còn lại là 3,0 mức lương cơ sở.

b) Nguồn từ ngân sách địa phương: Ngân sách huyện, thị xã, thành phố chi hỗ trợ những người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; đồng thời thực hiện chế độ khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, thị trấn và tổ dân phố theo quy định. Ngân sách tỉnh chi trong mức khoán quỹ phụ cấp quy định ở cấp xã, ở thôn tại điểm đ, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết này trong trường hợp chi thực hiện chế độ, chính sách vượt mức khoán từ nguồn ngân sách trung ương; đồng thời thực hiện chế độ khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và thôn, làng theo quy định.

2. Thực hiện chế độ, chính sách khác: Ngân sách tỉnh bảo đảm 100% theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 1 của Nghị quyết này. Ngân sách huyện, thị xã thành phố bảo đảm 100% theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 1 của Nghị quyết này.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Thu**